

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 687 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 21 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh thông tin tàu cá tham gia thường xuyên khai thác
và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa (lần 173)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 14/02/2017, Quyết định số
3308/QĐ-UBND ngày 28/11/2018, Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày
13/02/2020, Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Chủ tịch Ủy
ban nhân dân tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thường trực
Ban Chỉ đạo 48&67 tại Công văn số 762/SNN-VP ngày 19/3/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung thông tin của 04 tàu cá tại Biểu ban hành kèm theo Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 14/02/2017, Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 28/11/2018, Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 13/02/2020, Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (theo Biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Ngoài nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, những nội dung khác của Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 14/02/2017, Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 28/11/2018, Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 13/02/2020, Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh không thay đổi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch

UBND huyện Phú Quý, thị xã La Gi; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh (Đ/c Hải);
- Lưu: VT, KT. Đức.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Hải

DANH SÁCH TÀU CÁ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN
(Lần 173)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

| TT | Tên chủ tàu | Xã, Phường | Huyện, thị xã, thành phố | Số ĐK (BTh) | Chiều dài Lmax (m) | Công suất (cv) | Nghề | Số thuyền viên | Ghi chú |
|---|------------------------|------------|--------------------------|-------------|--------------------|----------------|-----------|----------------|----------------------------|
| Tại Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 – Đợt 115 | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Minh Cảnh | Tam Thanh | Phú Quý | 97471 | 19,30 | 435 | Lưới chụp | 12 | |
| Điều chỉnh tại Quyết định này | | | | | | | | | |
| | Nguyễn Minh Cảnh | Tam Thanh | Phú Quý | 97471 | 22,00 | 435 | Lưới chụp | 12 | Thay đổi kích thước vỏ tàu |
| Tại Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 – Điều chỉnh lần 133 | | | | | | | | | |
| 2 | Phạm Thị Ngọc Ánh | Phước Hội | La Gi | 96800 | 16,20 | 730 | Câu | 7 | |
| Điều chỉnh tại Quyết định này | | | | | | | | | |
| | Trần Ngọc Tuấn | Phước Hội | La Gi | 96800 | 16,20 | 730 | Câu | 7 | Thay đổi chủ sở hữu |
| Tại Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 – Điều chỉnh lần 70 | | | | | | | | | |
| 3 | Cty TNHH CBHS Tấn Phát | Long Hải | Phú Quý | 99989 | 21,35 | 530 | Hậu cần | 15 | |
| Điều chỉnh tại Quyết định này | | | | | | | | | |
| | Nguyễn Su Ky | Long Hải | Phú Quý | 99989 | 21,35 | 530 | Hậu cần | 15 | Thay đổi chủ sở hữu |

| Tại Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 – Điều chỉnh lần 87 | | | | | | | | | |
|--|----------------------|----------|---------|-------|-------|-----|---------|----|---------------------|
| 4 | Võ Minh Phụng | Long Hải | Phú Quý | 99959 | 22,20 | 600 | Hậu cần | 13 | |
| Điều chỉnh tại Quyết định này | | | | | | | | | |
| | Nguyễn Phương | Long Hải | Phú Quý | 99959 | 22,20 | 600 | Hậu cần | 13 | Thay đổi chủ sở hữu |